

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày: 15-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Mai Thanh N, sinh ngày 18/10/1995, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Công Đ và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. “Có mặt”

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Thị Thảo V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T, làm việc tại Công ty L chi nhánh C. “Có mặt”

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966, nơi cư trú: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. “Có mặt”

2. Bà Lê Thị Ú, sinh năm 1969, nơi cư trú: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. “Có mặt”

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Mai Công Đ, sinh năm 1965, nơi cư trú: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, là cha ruột của bị cáo Mai Thanh N. “Có mặt”

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Thành T1, sinh năm 1992, nơi cư trú: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. “Có mặt”

2. Anh Trần Văn T2, sinh năm 2002, nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 09/02/2023, sau khi đã có uống rượu, bị cáo N đi sang nhà bà Lê Thị Ú, sinh năm 1969, địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện C để đòi số tiền 50.000 đồng, bà Ú trả lời “Tao không có thiếu tiền mày, mày xin thì tao cho”, bị cáo N nói “Tôi không xin, bà thiếu tiền tôi, bà phải trả”. Bà Ú không đồng ý trả tiền thì bị cáo N liền dùng tay nắm tóc kéo bà Ú té ngã nằm sấp xuống nền gạch, bị cáo N ngồi trên lưng, dùng tay trái nắm tóc kéo ngược về sau, tay phải móc vào mắt phải của bà Ú. Lúc này, ông B (là chồng bà Ú), anh T2 và anh T1 nghe bà Ú kêu cứu lớn tiếng nên chạy đến. Ông B và T2 đều kêu la để bị cáo N buông bà Ú và dùng tay kéo bị cáo N ra nhưng bị cáo N vẫn quyết tâm kháng cự không buông nên ông B chạy ra trước sân nhà lấy đoạn cây trà đánh vào đầu của bị cáo N để cứu bà Ú. Lúc này, do bị đánh, bị cáo N bị chảy máu nên buông bà Ú ra và chạy về nhà lấy con dao Thái Lan, chạy sang đâm vào phía sau cổ của ông Bá m cái, sau đó bị cáo N chạy về nhà. Bà Ú, ông B được mọi người chở đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu và điều trị.

Giấy chứng nhận thương tích số 58/CN – BV ngày 14/02/2023 của Bệnh viện Đ1, chứng nhận Lê Thị Ú có các thương tích, gồm: vết thương hở của mí mắt và vùng quanh mắt phải; sưng bầm quanh mắt phải, rách kết mạc ½ kết mạc nhãn cầu; kết mạc mắt phải xuất huyết.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 79/2023/KLTTCT-TTPY ngày 07/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: Lê Thị Ú tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19%, thương tích do vật tày gây nên.

Giấy chứng nhận thương tích số 51/CN – BV ngày 09/02/2023 của Bệnh viện Đ1, chứng nhận: Nguyễn Văn B có thương tích như: vết thương nông vùng cổ trái kích thước khoảng 01 cm.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 78/2023/KLTTCT-TTPY ngày 07/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Nguyễn Văn B tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%, thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 455-2023/KLTTCT-TTPY ngày 26/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận:

Mai Thanh N tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 825/KL-VPYTW ngày 13/11/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B1, kết luận Mai Thanh N:

- Về Y học: Trước, trong và sau khi gây án: Đang sự bị rối loạn loạn thần do sử dụng rượu (F10.5 – ICD. 10); Hiện nay: Đang sự bị rối loạn loạn thần do sử dụng rượu đã ổn định (F10.5 – ICD. 10).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 22,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm; 01 đoạn cây khô bằng gỗ có dạng hình tròn dài 77 cm, 01 đầu có đường kính 10 cm và 01 đầu có đường kính 9,5 cm, đoạn cây bị gãy làm 2 đoạn (01 đoạn có chiều dài 42,5 cm cân nặng 139gam, 01 đoạn có chiều dài 34,5 cm cân nặng 100gam).

Tại Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHCL ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Mai Thanh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại bà Ú trình bày: Về trách nhiệm hình sự, bà yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, bà yêu cầu bị cáo N bồi thường chi phí điều trị, tiền xe và tiền công lao động với tổng số tiền là 25.500.000 đồng.

Người bị hại ông B không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường.

Ý kiến của Kiểm sát viên, khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đúng quy định của pháp luật nên giữ y quyết định truy tố. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 3 năm đến 3 năm tù 6 tháng tù; vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 22,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm; 01 đoạn cây khô bằng gỗ có dạng hình tròn dài 77 cm, 01 đầu có đường kính 10 cm và 01 đầu có đường kính 9,5 cm, đoạn cây bị gãy làm 2 đoạn (01 đoạn có chiều dài 42,5 cm cân nặng 139gam, 01 đoạn có chiều dài 34,5 cm cân nặng 100gam); về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo N bồi thường cho bà Ú chi phí điều trị, tiền xe và công lao động, với số tiền 8.224.085 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi của bị cáo đã rõ, đúng người, đúng tội, không oan sai. Do đó, thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự. Tuy

nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ vì quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo N không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thanh N không trình bày những câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và Luật sư. Tuy nhiên hành vi của bị cáo gây thương tích cho ông B, bà Ú như nêu trên, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng tại phiên tòa.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 825/KL-VPYTW ngày 13/11/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B1, kết luận Mai Thanh N: Về Y học, trước, trong và sau khi gây án: Đang sự bị rối loạn loạn thần do sử dụng rượu; Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, tại thời điểm gây án: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tuy nhiên, bị cáo N phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N đã dùng tay gây thương tích cho bà Ú với tỷ lệ thương tích là 19%, đồng thời bị cáo N đã dùng con dao là hung khí nguy hiểm đâm ông B gây thương tích với tỷ lệ thương tích của ông B là 02%. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Mai Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Xét, hành vi của bị cáo N đã gây thương tích cho ông B và bà Ú là vi phạm pháp luật, gây tổn hại sức khỏe cho ông B và bà Ú, gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét, bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và cũng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với ông B có hành vi dùng cây tràm đánh vào đầu bị cáo N gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 02%, nhưng bị cáo tự nguyện không yêu cầu

xử lý hình sự đối với ông B. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông B là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

Xét 01 con dao dài 22,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm; 01 đoạn cây khô bằng gỗ có dạng hình tròn dài 77cm, 01 đầu có đường kính 10cm và 01 đầu có đường kính 9,5cm, đoạn cây bị gãy làm 2 đoạn (01 đoạn có chiều dài 42,5cm cân nặng 139 gam, 01 đoạn có chiều dài 34,5cm, cân nặng 100 gam là công cụ phạm tội, vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Ú yêu cầu bị cáo N bồi thường chi phí điều trị, tiền xe và tiền công lao động với tổng số tiền là 25.500.000 đồng. Tuy nhiên, bà Ú không cung cấp được đầy đủ chứng từ điều trị. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần yêu cầu của bà Ú, buộc bị cáo Mai Thanh N phải bồi thường cho bà Ú tiền chi phí điều trị 2.224.085 đồng, tiền xe 1.500.000 đồng, tiền công lao động 15 ngày X 300.000 đồng/ngày là 4.500.000 đồng, tổng cộng 8.224.085 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, thấy: Tại phiên tòa, bị cáo không khai báo, nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[9] Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHCL ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Mai Thanh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134, Điều 13, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh N 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 22,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm; 01 đoạn cây khô bằng gỗ có dạng hình tròn dài 77cm, 01 đầu có đường kính 10cm và 01 đầu có đường kính

9,5cm, đoạn cây bị gãy làm 2 đoạn (01 đoạn có chiều dài 42,5cm cân nặng 139 gam, 01 đoạn có chiều dài 34,5cm, cân nặng 100 gam.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số 23 ngày 29/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Mai Thanh N bồi thường cho bà Lê Thị Ú chi phí điều trị, tiền xe và tiền công lao động, với số tiền 8.224.085 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nêu người phải thi hành án chậm thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 411.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA huyện Cai Lậy;
- Nhà tạm giữ CA huyện Cai Lậy;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi Cục THADS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo, bị hại và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức